

PHÒNG GD & ĐT THANH CHUÔNG      ĐỀ THI KĐCL MŨI NHƠN. NĂM HỌC 2012-2013  
Môn thi: TOÁN 8  
ĐỀ CHÍNH THỨC

**Câu 1.**

- a) Phân tích đa thức sau thành nhân tử :  $x^2 - 2xy + y^2 + 4x - 4y - 5$
- b) Chứng minh  $\forall n \in \mathbb{N}^*$  thì  $n^3 + n + 2$  là hợp số
- c) Cho hai số chính phương liên tiếp. Chứng minh rằng tổng của hai số đó cộng với tích của chúng là một số chính phương lẻ

**Câu 2.**

- a) Giải phương trình :  $\frac{x-1}{2012} + \frac{x-2}{2011} + \frac{x-3}{2010} + \dots + \frac{x-2012}{1} = 2012$
- b) Cho  $a^2 + b^2 + c^2 = a^3 + b^3 + c^3 = 1$ . Tính  $S = a^2 + b^{2012} + c^{2013}$

**Câu 3.**

- a) Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức:  $A = 2x^2 + 3y^2 + 4xy - 8x - 2y + 18$
- b) Cho  $a, b, c$  là ba cạnh của tam giác.

Chứng minh: 
$$\frac{ab}{a+b-c} + \frac{bc}{-a+b+c} + \frac{ac}{a-b+c} \geq a+b+c$$

**Câu 4.** Cho hình vuông  $ABCD$  có cạnh bằng  $a$ . Gọi  $E, F, G, H$  lần lượt là trung điểm của các cạnh  $AB, BC, CD, DA$  là giao điểm của  $CE$  và  $DF$

- a) Chứng minh tứ giác  $EFGH$  là hình vuông
- b) Chứng minh  $DF \perp CE$  và  $\Delta MAD$  cân
- c) Tính diện tích  $\Delta MDC$  theo  $a$

## ĐÁP ÁN

### Câu 1.

a)

$$\begin{aligned} &= (x - y)^2 + 4(x - y) - 5 = (x - y)^2 + 4(x - y) + 4 - 9 \\ &= (x - y + 2)^2 - 3^2 = (x - y + 5)(x - y - 1) \end{aligned}$$

b)

Ta có:  $n^3 + n + 2 = n^3 + 1 + n + 1 = (n + 1)(n^2 - n + 1) + (n + 1) = (n + 1)(n^2 - n + 2)$

Do  $\forall n \in \mathbb{N}^*$  nên  $n + 1 > 1$  và  $n^2 - n + 2 > 1$ . Vậy  $n^3 + n + 2$  là hợp số

c)

Gọi hai số lần lượt là  $a^2$  và  $(a + 1)^2$

Theo đề bài ra ta có:

$$\begin{aligned} &a^2 + (a + 1)^2 + a^2(a + 1)^2 = a^4 + 2a^3 + 3a^2 + 2a + 1 \\ &= (a^4 + 2a^3 + a^2) + 2(a^2 + a) + 1 = (a^2 + a)^2 + 2(a^2 + a) + 1 \\ &= (a^2 + a + 1)^2 \text{ là một số chính phương lẻ vì } a^2 + a = a(a + 1) \text{ là số chẵn} \\ &\Rightarrow a^2 + a + 1 \text{ là số lẻ} \end{aligned}$$

### Câu 2.

a) Phương trình đã cho tương đương với:

$$\begin{aligned} &\frac{x - 1}{2012} - 1 + \frac{x - 2}{2011} - 1 + \frac{x - 3}{2010} - 1 + \dots + \frac{x - 2012}{1} - 1 = 0 \\ &\Leftrightarrow \frac{x - 2013}{2012} + \frac{x - 2013}{2011} + \frac{x - 2013}{2010} + \dots + \frac{x - 2013}{1} = 0 \\ &\Leftrightarrow (x - 2013) \left( \frac{1}{2012} + \frac{1}{2011} + \frac{1}{2010} + \dots + \frac{1}{1} \right) \Leftrightarrow x = 2013 \end{aligned}$$

b)

$$a^2 + b^2 + c^2 = a^3 + b^3 + c^3 = 1 \Rightarrow a; b; c \in [-1; 1]$$

$$\Rightarrow a^3 + b^3 + c^3 - (a^2 + b^2 + c^2) = a^2(a-1) + b^2(b-1) + c^2(c-1) \leq 0$$

$$\Rightarrow a^3 + b^3 + c^3 \leq 1 \Rightarrow a; b; c \text{ nhận hai giá trị là } 0 \text{ hoặc } 1$$

$$\Rightarrow b^{2012} = b^2; c^{2013} = c^2; \Rightarrow S = a^2 + b^{2012} + c^{2013} = 1$$

**Câu 3.**

a) Ta có:  $A = 2(x^2 + 2xy + y^2) + y^2 - 8x - 2y + 18$

$$A = 2[(x+y)^2 - 4(x+y) + 4] + (y^2 + 6y + 9) + 1$$

$$A = 2(x+y-2)^2 + (y+3)^2 + 1 \geq 1$$

$$\min A = 1 \Leftrightarrow \begin{cases} x = 5 \\ y = -3 \end{cases}$$

Vậy

b) Vì  $a, b, c$  là 3 cạnh của tam giác nên  $a + b - c > 0; -a + b + c > 0; a - b + c > 0$

Đặt  $x = -a + b + c > 0; y = a - b + c > 0; z = a + b - c > 0$

Ta có:  $x + y + z = a + b + c; a = \frac{y+z}{2}; b = \frac{x+z}{2}; c = \frac{x+y}{2}$

$$\frac{ab}{a+b-c} + \frac{bc}{-a+b+c} + \frac{ac}{a-b+c} = \frac{(y+z)(x+z)}{4z} + \frac{(x+z)(x+y)}{4x} + \frac{(x+y)(y+z)}{4y}$$

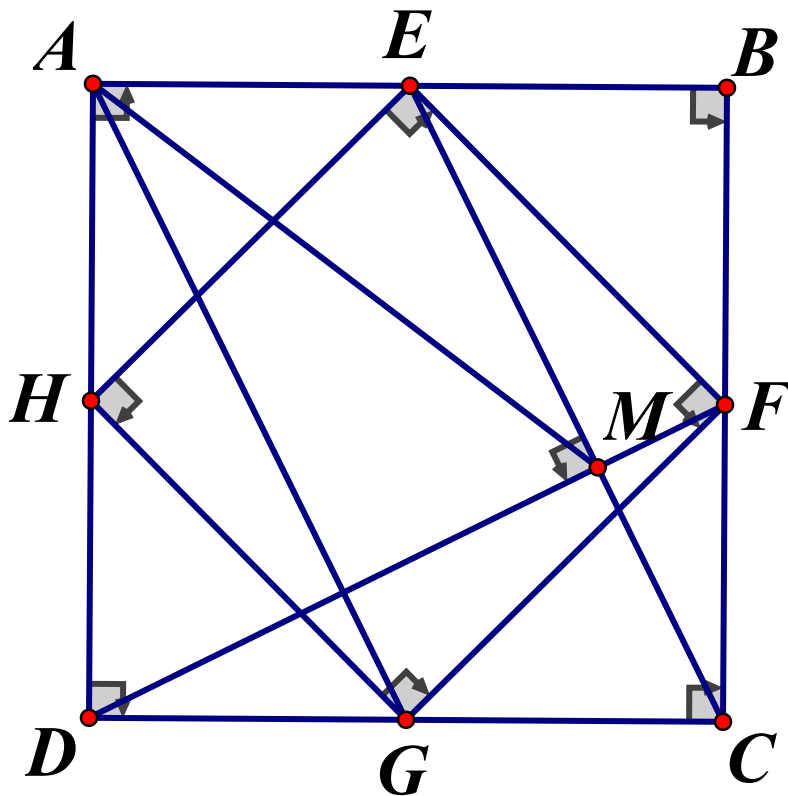
$$\frac{1}{4} \left( \frac{xy}{z} + \frac{yz}{x} + \frac{xz}{y} + 3x + 3y + 3z \right) = \frac{1}{4} \left[ 3(x+y+z) + \frac{1}{2} \left( 2\frac{xy}{z} + 2\frac{yz}{x} + 2\frac{xz}{y} \right) \right]$$

$$= \frac{1}{4} \left[ 3(x+y+z) + \frac{y}{2} \left( \frac{x}{z} + \frac{z}{x} \right) + \frac{x}{2} \left( \frac{y}{z} + \frac{z}{y} \right) + \frac{z}{2} \left( \frac{x}{y} + \frac{y}{x} \right) \right]$$

$$\geq \frac{1}{4} \cdot [3(x+y+z) + x + y + z] = x + y + z$$

Mà  $x + y + z = a + b + c$  nên suy ra điều phải chứng minh.

Câu 4.



a) Chứng minh  $EFGH$  là hình thoi và có 1 góc vuông nên  $EFGH$  là hình vuông

b)  $\triangle BEC = \triangle CFD (c.g.c) \Rightarrow \angle ECB = \angle FDC$  mà  $\triangle CDF$  vuông tại C nên

$\Rightarrow \angle CDF + \angle BFC = 90^\circ \Rightarrow \angle BFC + \angle ECB = 90^\circ \Rightarrow \triangle CMF$  vuông tại M

Hay  $CE \perp DF$

Gọi N là giao điểm của  $AG$  và  $DF$ . Chứng minh tương tự :  $AG \perp DF$

$\Rightarrow GN \parallel CM$  mà  $G$  là trung điểm của  $DC$  nên  $N$  là trung điểm  $DM$ .

Trong  $\triangle MAD$  có  $AN$  vừa là đường cao vừa là trung tuyến nên  $\triangle MAD$  cân tại A

c)  $\triangle CMD \sim \triangle FCD (g.g) \Rightarrow \frac{CD}{FD} = \frac{CM}{FC}$

Do đó:  $\frac{S_{CMD}}{S_{FCD}} = \left(\frac{CD}{FD}\right)^2 \Rightarrow S_{CMD} = \left(\frac{CD}{FD}\right)^2 \cdot S_{FCD}$

Mà  $S_{FCD} = \frac{1}{2} \cdot CF \cdot CD = \frac{1}{4} CD^2$

Vậy  $S_{CMD} = \frac{CD^2}{FD^2} \cdot \frac{1}{4} CD^2$

Trong  $\triangle DCF$  theo Pytago ta có:

$$DF^2 = CD^2 + CF^2 = CD^2 + \left(\frac{1}{2}BC\right)^2 = CD^2 + \frac{1}{4}CD^2 = \frac{5}{4}CD^2$$

Do đó:  $S_{MCD} = \frac{CD^2}{\frac{5}{4}CD^2} \cdot \frac{1}{4}CD^2 = \frac{1}{5}CD^2 = \frac{1}{5}a^2$